TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày: 02-10- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên.

Ông Đèo Văn Vĩnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lù Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị L**, tên gọi khác: không; sinh năm: 1969; tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản T, xã M, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Giàng A D (đã chết) và bà Sùng Thị P, sinh năm 1945; gia đình có 12 anh, em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có chồng là Lý A P, sinh năm 1968, hiện đang chấp hành án và có 04 con, các con đều trên 18 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2019 đến ngày 17/5/2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo được triệu tập có mặt tại phiên tòa.

-Người tham gia tố tụng khác:

+ Người phiện dịch cho bị cáo: Anh Giàng A C, sinh năm 1997; Địa chỉ: bản H, xã D, huyện P, tỉnh L (có mặt).

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1993; Địa chỉ: bản N, xã M, huyện P, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại nhà của Giàng Thị L, sinh năm 1969 ở bản T, xã M, huyện Phong thổ, tỉnh Lai Châu tổ công tác Công an huyện Phong Thổ bắt quả tang thu giữ được của Giàng Thị L gồm: 01gói chất bột màu trắng L khai là Heroine mua về để sử dụng cho bản thân được gói bên ngoài là mảnh nilon màu xanh đốt túm lại đang để trên hòm cạnh giường ngủ của L; hai gói chất nhựa dẻo màu nâu cất giấu trong lọ nhựa có nắp vặn để ở ngăn kéo tủ quần áo L khai là Thuốc phiện mua về để làm thuốc chữa cho vật nuôi (một gói được gói bằng nilon màu trắng gấp lại, một gói được gói hai lớp nilon ngoài là màu đen trong là nilon của vỏ bao thuốc lào tiên Lãng buộc túm lại).

Cụ thể, theo Giàng Thị L khai nhận: Khoảng tháng 4 năm 2019, Giàng Thị L một mình đi bộ từ nhà ở bản T, xã M lội suối sang bên Trung Quốc mục đích để tìm mua thuốc phiện về làm thuốc chữa cho vật nuôi. Đến khu vực Lùng Sủ- Trung Quốc, Giàng Thị L gặp một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi (không biết tên, địa chỉ), L hỏi người đó bằng tiếng dân tộc có Thuốc phiện không bán cho L một ít để mang về làm thuốc. Trao đổi qua lại L đã mua được của người đó một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng gấp lại với giá 20NDT (Nhân dân tệ). Sau đó Giàng Thị L đi về nhà chia làm hai gói một gói dùng mảnh nilon màu trắng cũ gói gấp lại, một gói dùng vỏ nilon gói thuốc lào Tiên Lãng gói lại rồi tiếp tục dùng mảnh nilon màu đen gói bên buộc thắt lại, sau đó L cho 02 gói vào lọ nhựa màu trắng có nắp vặn và cất vào ngăn kéo của tủ quần áo trong gia đình.

Đến ngày 06/5/2019, Giàng Thị L một mình đi bộ từ lán nương của L ở bản T, xã M sang bên Lùng Sủ- Trung Quốc mục đích để tìm mua Heroine về sử dụng. Tại nương chuối gần bờ suối biên bên Trung Quốc, L gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không biết tên, địa chỉ) nhìn giống người nghiện nên L hỏi bằng tiếng dân tộc có Heroine bán không, bán cho L một ít và L lấy tiền 20NDT đưa cho người đàn ông, người đó nhận tiền không nói gì và đưa cho L một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại. Mua được Heroine L quay về đến bờ suối bên Trung Quốc thì cấu trong gói Heroine mua được ra một ít sử dụng cho bản thân sau đó gói lại như cũ rồi cho vào túi vải đi về nhà. Ngày 07/5/2019 Giàng Thị L lại lấy gói Heroine mua được ra cấu một ít sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 Giàng Thị L đang chuẩn bị sử dụng Heorine đó thì có anh Hoàng Văn Nghĩa nhà ở Nà Củng, xã Mường So vào nhà L đòi tiền nên L để gói ma túy trên mặt hòm cạnh đầu giường ngủ của L thì đúng lúc cán bộ công an vào nhà. Qua vận động, giải thích L đã tự nguyện giao nộp gói Heroine trên mặt hòm và lấy lọ nhựa cất giấu Thuốc phiện trong ngăn kéo tủ quần áo ra giao nộp.

Số tang vật thu giữ của Giàng Thị L được gồm một gói chất bột màu trắng L khai là Heroine có khối lượng là **0,11g** (*Không phẩy mười một gam*) ký hiệu là M1; hai gói chất nhựa dẻo màu nâu đen trong lọ nhựa L khai là Thuốc phiện có

khối lượng 0,4g (Không phẩy bốn gam), ký hiệu M2, Cơ quan điều tra trích toàn bộ hai mẫu M1, M2 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 214/GĐ-KTHS, ngày 11/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận:*" Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1 thu giữ của Giàng Thị L gửi giám định là ma túy loại Heroine; Mẫu chất dẻo màu nâu có mùi hắc ký hiệu M2 thu giữ của Giàng Thị L gửi giám định là ma túy loại thuốc phiện"*.... không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định".

Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Giàng Thị L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc việc hỏi, tranh luận Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra bị cáo Giàng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của bị cáo và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Kiểm sát viên và bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt người này. Xét việc người này vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo Giàng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật

chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 214/GĐ-KTHS, ngày 11/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của người làm chứng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ đủ kết luận: Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 08/5/2019, tại nhà của bị cáo Giàng Thị L, sinh năm 1969 ở bản Tả Tê, xã Mù Sang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, L đang cất giấu trên mặt hòm gỗ cạnh đầu giường ngủ của L một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh buộc thắt lại có khối lượng 0,11g (Không phẩy mười một gam) để sử dụng cho bản thân và cất giấu 02 gói Thuốc phiện có khối lượng 0,4g (Không phẩy bốn gam) (một gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng gấp lại, một gói được gói bằng hai lớp nilon ngoài cùng là màu đen buộc thắt lại, trong là nilon của vỏ thuốc lào Tiên Lãng) trong một lọ nhựa có nắp vặn (đậy) màu trắng để làm thuốc chữa cho vật nuôi thì bị phát hiện thu giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân, thuốc chữa bệnh cho vật nuôi trong gia đình của bị cáo mà không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý phạm tội. Trong vụ án này bị cáo tàng trữ hai loại chất ma túy: 0,11g Heroine và 0,4g Thuốc phiện, mà Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định tại:... "*Điểm b: Nhựa thuốc phiện... có khối lượng từ 01gam đếm dưới 500gam; Điểm c: Heroine... có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam".*

Vì vậy, căn cứ Điều 1, Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 quy định về tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy một số điều của Bộ luật hình sự 2015. Vậy tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine và Thuốc phiện của Giàng Thị L là **2,28%** là dưới 100% nên tổng khối lượng của Heroine và Thuốc phiện trong trường hợp của bị cáo chỉ thuộc quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

"*Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i) Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy là một tệ nạn xã hội nguy hiểm, nó hủy hoại sức khỏe con người, là nguồn gốc phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy Đảng và Nhà nước ta cũng như Quốc gia khác kiên quyết bài trừ ra khỏi đời sống xã hội, pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và buộc các bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 Bộ luật hình sự để giáo dục, cải tạo

bị cáo, trở thành công dân sống có ích cho xã hội, cũng như đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên, xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTG, ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, bản thân lại không được đi học nên phần nào hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo, nhưng vẫn buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo một thời gian cao hơn mức khởi điểm của điều luật mới đảm bảo tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát, để bị cáo có thời gian cai nghiện được ma túy, sớm hòa nhập công đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng: Số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi giám định hết hiện chỉ còn toàn bộ vỏ niêm phong cũ và một lọ nhựa có nắp đã được niêm phong cần tịch thu để tiêu hủy vì là vật không có giá trị sử dụng theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự (*phong bì niêm phong có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2019 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ).*

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo làm ruộng không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy chỉ để thỏa mãn nhu cầu của bản thân không có mục đích lợi nhuận nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo khai mua Thuốc phiện của một người đàn ông Trung Quốc khoảng 30 tuổi tại khu vực Lùng Sủ- Trung Quốc, mua Heroine của một người đàn ông Trung Quốc khoảng 50 tuổi ở khu vực suối biên Trung Quốc, nhưng bị cáo đều không biết họ, tên tuổi thật, địa chỉ cụ thể của hai người bán ma túy này, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét xử hai đối tượng trên và hành vi mua bán ma túy qua biên giới của bị cáo trong vụ án là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg, ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ, do vậy miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Giàng Thị L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2/ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Thị L 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, (khấu trừ thời gian tạm giữ cho bị cáo từ ngày 08/5/2019 đến ngày 17/5/2019). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày đi thi hành án.

3/ Về hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (trong là một lọ nhựa màu trắng có nắp và toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy; *(Phong bì niêm phong hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/8/2019, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

5/ Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng Thị L.

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
-Lưu: THA-HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà